

Số: 630/2024/QĐST-DS

Quận 6, ngày 11 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu xác nhận cha, mẹ cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Mỹ Quý

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Anh Đào - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 483/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 23/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024, gồm có những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Âu Ngọc Q - Sinh năm: 1973

2. Anh Âu Quốc M – Sinh năm: 1975

Cùng địa chỉ: 2 B, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người có quyền lợi liên quan:

1. Bà Âu Bửu B – Sinh năm: 1943

Địa chỉ: 293/8 Bình Tiên, Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Anh Hà Quốc K – Sinh năm: 1976

Địa chỉ: 2 N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Anh Hà Quốc B1 – Sinh năm: 1978

Địa chỉ: 2 B, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Chị Hà Ngọc T – Sinh năm: 1985

Địa chỉ: 2 B, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG SỰ VIỆC:

Trong đơn yêu cầu ngày 10/9/2024, đơn bổ sung yêu cầu ngày 13/11/2024 và

tại các bản tự khai ngày 01/11/2024, ngày 15/11/2024 người yêu cầu là chị Âu Ngọc Q trình bày:

Chị là con ruột của bà Âu Bửu B và ông Hà C (ông C chết năm 2021). Cha mẹ chị có tất cả 05 (năm) người con chung là: Âu Ngọc Q; Âu Quốc M; H; H và Hà Ngọc T. Trước đây, ông Hà C đi lính cho chế độ cũ, sau đó ông C trốn quân dịch và thỉnh thoảng về nhà một, hai lần. Khi bà Âu Bửu Bình S chị vào năm 1973 thì ông Hà C không có nhà, do đó khi bà B làm giấy khai sinh cho chị đã lấy họ của bà B và trên giấy khai sinh không có tên cha là Hà C.

Sau này, khi ông Hà C về nhà sống thì chị và gia đình không biết phải làm thủ tục xác định cha cho con. Sau khi ông Hà C chết thì gia đình làm thủ tục kê khai di sản thừa kế thì không làm được.

Ngoài ra, giấy khai sinh của chị có sai sót trong việc đánh máy nên ghi tên của mẹ chị là Âu Bửu B2 là không chính xác. Chị xác nhận mẹ chị tên đúng là Âu Bửu B.

Nay chị yêu cầu Tòa án xác định ông Hà C là cha ruột của chị. Đồng thời yêu cầu Tòa án xác định mẹ của chị là bà Âu Bửu B

Trong đơn yêu cầu ngày 10/9/2024 và tại các biên bản lấy lời khai ngày 01/11/2024, ngày 15/11/2024, người yêu cầu là anh Âu Quốc M trình bày:

Anh là con ruột của bà Âu Bửu B và ông Hà C (ông C chết năm 2021). Cha mẹ anh có tất cả 05 (năm) người con chung là: Âu Ngọc Q; Âu Quốc M; H; H và Hà Ngọc T.

Trước đây, ông Hà C đi lính cho chế độ cũ, sau đó ông C trốn quân dịch và thỉnh thoảng mới về nhà một, hai lần. Thời điểm bà Âu Bửu Bình S anh thì ông Hà C không có nhà, do đó khi bà B làm giấy khai sinh cho anh đã lấy họ của bà B và trên giấy khai sinh không có tên cha là Hà C.

Nay anh yêu cầu Tòa án xác định ông Hà C là cha ruột của anh.

Ngoài ra, giấy khai sinh của chị Âu Ngọc Q sai sót trong việc đánh máy nên có ghi tên mẹ là Âu Bửu B2 là không đúng. Anh xác nhận bà Âu Bửu B là mẹ ruột của chị Âu Ngọc Q. Đối với yêu cầu của chị Âu Ngọc Q về việc yêu cầu Tòa án xác định ông Hà C và bà Âu Bửu B là cha, mẹ ruột của chị Q thì anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 01/11/2024 và ngày 15/11/2024 người có quyền lợi liên quan là bà Âu Bửu B trình bày:

Bà và ông Hà C (chết năm 2021) sống chung với nhau từ năm 1972 không có đăng ký kết hôn. Trước đây, ông Hà C đi lính cho chế độ cũ, sau đó ông C trốn quân dịch và thỉnh thoảng mới về nhà một, hai lần. Thời điểm bà sinh chị Âu Ngọc Q vào năm 1973 và anh Âu Quốc M vào năm 1975 thì ông C đang trốn quân dịch, không có nhà nên bà lấy họ của bà đặt tên cho chị Q, anh M và trên giấy khai sinh chỉ có tên mẹ, không có tên cha là Hà C.

Sau này, khi ông Hà C về nhà sống thì bà và ông C không biết phải làm thủ

tục xác định ông C là cha ruột của chị Q và anh M.

Ngoài ra, khi bà làm giấy khai sinh cho chị Âu Ngọc Q thì bà cũng không để ý cơ quan nhà nước đánh máy sai tên của bà là Âu Bửu B2. Tên đúng của bà là Âu Bửu B. Bà xác nhận chị Âu Ngọc Q là con ruột của bà và ông Hà C (chết năm 2021).

Nay anh Âu Quốc M yêu cầu Tòa án xác định ông Hà C cha ruột của anh M và chị Âu Ngọc Q yêu cầu Tòa án xác định ông Hà C, bà Âu Bửu B là cha, mẹ ruột của chị Q thì bà đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại các bản tự khai, các biên bản lấy lời khai ngày 01/11/2024 và ngày 15/11/2024, người có quyền lợi liên quan là anh Hà Quốc K, anh Hà Quốc B1 và chị Hà Ngọc T cùng trình bày:

Các anh, chị là con ruột của bà Âu Bửu B và ông Hà C (ông C chết năm 2021). Các anh, chị đều xác nhận chị Âu Ngọc Q và anh Âu Quốc M là anh, chị em ruột cùng cha, cùng mẹ với các anh, chị.

Nay anh Âu Quốc M yêu cầu Tòa án xác định ông Hà C cha ruột của anh M và chị Âu Ngọc Q yêu cầu Tòa án xác định ông Hà C, bà Âu Bửu B là cha, mẹ ruột của chị Q thì các anh, chị đều đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng, thư ký tại phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ việc đến nay bà Nguyễn Thị Minh P đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ kết quả xét nghiệm ADN của trung tâm P1 thể hiện “Anh Âu Quốc M và anh Hà Quốc B1 có quan hệ huyết thống theo dòng cha; Chị Âu Ngọc Q, chị Hà Ngọc T là chị em gái cùng cha. Chị Âu Ngọc Q là con gái của bà Âu Bửu B”. Từ những phân tích trên, ông Âu Quốc M, bà Âu Ngọc Q yêu cầu Tòa xác định quan hệ cha – con với ông Hà C là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 90 Luật hôn nhân gia đình. Tương tự, bà Âu Ngọc Q yêu cầu Tòa xác định quan hệ mẹ - con với bà Âu Bửu B là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Vì vậy, đề nghị chủ tọa phiên họp: Chấp nhận yêu cầu của anh Âu Quốc M, chị Âu Ngọc Q xác nhận ông Hà C, sinh năm 1940, mất năm 2021 là cha ruột của chị Âu Ngọc Q và anh Âu Quốc M. Bà Âu Bửu B, sinh năm 1943 là mẹ của chị Âu Ngọc Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến trình bày của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Anh Âu Quốc M yêu cầu Tòa án xác định ông Hà C cha đẻ của anh và chị Âu Ngọc Q yêu cầu Tòa án xác định ông Hà C, bà Âu Bửu B là cha, mẹ đẻ của chị. Đây là việc dân sự theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu là chị Âu Ngọc Q, anh Âu Quốc M và người có quyền lợi liên quan là bà Âu Bửu B, anh Hà Quốc K, anh Hà Quốc B1 và chị Hà Ngọc T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Xét các đương sự đã có bản tự khai gửi cho Tòa án nên Hội đồng vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào giấy khai sinh số hiệu I756, lập ngày 25/9/1973 tại phường T, Quận E, S thể hiện chị Âu Ngọc Q, sinh ngày 22/9/1973 có mẹ tên là Âu Bửu B2 và không có tên cha.

Căn cứ vào giấy khai sinh số 519, đăng ký ngày 14/11/1984 tại Ủy ban nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện anh Âu Quốc M, sinh ngày 21/3/1975 có mẹ tên là Âu Bửu B và không có tên cha.

Theo lời trình bày của các đương sự thì ông Hà C và bà Âu Bửu B có tất cả 05 (năm) người con chung là: Âu Ngọc Q; Âu Quốc M; H; H và Hà Ngọc T. Căn cứ trên giấy khai sinh của anh Hà Quốc B1, chị Hà Ngọc T, anh Hà Quốc K đều thể hiện cha tên là Hà C và mẹ tên là Âu Bửu B. Đồng thời tất cả các anh (chị) Hà Quốc B1, Hà Quốc K, Hà Ngọc T đều xác nhận chị Âu Ngọc Q và anh Âu Quốc M là anh em cùng cha, cùng mẹ với các anh chị.

Căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN của trung tâm P1 đã kết luận **“Anh Âu Quốc M và anh Hà Quốc B1 có quan hệ huyết thống theo dòng cha; Chị Âu Ngọc Q, chị Hà Ngọc T là chị em gái cùng cha. Chị Âu Ngọc Q là con gái của bà Âu Bửu B”**.

Như vậy, Hội đồng giải quyết việc dân sự có đủ cơ sở xác định:

- Ông Hà C, sinh năm: 1940 (chết năm 2021) là cha đẻ của anh Âu Quốc M, sinh ngày: 21/3/1975.

Vì vậy, yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Âu Quốc M về việc yêu cầu xác định ông Hà C là cha đẻ là có cơ sở chấp nhận.

- Ông Hà C, sinh năm: 1940 (chết năm 2021) và bà Âu Bửu B, sinh năm: 1943 là cha, mẹ đẻ của chị Âu Ngọc Q, sinh ngày: 22/9/1973.

Vì vậy, yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Âu Ngọc Q về việc yêu cầu xác định ông Hà C (chết năm 2021) và bà Âu Bửu B là cha, mẹ đẻ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Âu Ngọc Q và anh Âu Quốc M nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 367, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

I. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Âu Ngọc Q và anh Âu Quốc M.

1. Xác định ông Hà C, sinh năm: 1940 (chết năm 2021) là cha đẻ của chị Âu Ngọc Q, sinh ngày: 22/9/1973 và anh Âu Quốc M, sinh ngày: 21/3/1975

2. Xác định bà Âu Bửu B, sinh năm: 1943 là mẹ đẻ của chị Âu Ngọc Q, sinh ngày 22/9/1973

3. Chị Âu Ngọc Q và anh Âu Quốc M được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm lại các giấy tờ về hộ tịch theo quy định của pháp luật.

II. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

- Chị Âu Ngọc Q phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 600.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị Q đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0010315 ngày 15/10/2024 và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0010447 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 6.

Chị Âu Ngọc Q đã nộp đủ lệ phí.

- Anh Âu Quốc M phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh M đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0010314 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 6.

Anh Âu Quốc M đã nộp đủ lệ phí.

III. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án công bố quyết định giải quyết việc dân sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Thanh Nhân